TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 134/2025/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp R, xã B, tỉnh Vĩnh Long)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn Ú.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn Ú tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/11/2021; hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn thì bà H và ông Ú tự nguyện thỏa thuận giao bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Sau khi ly hôn, ông Ú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông Ú có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do bà H chưa đặt ra yêu cầu ông Ú phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà H và ông Ú khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005215, ngày 28 tháng 02 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long) được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà H phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà H.

Ông Nguyễn Văn Ú không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh